

BẢNG GIÁ CHI TIẾT⁽²⁾

TT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng than được bảo hiểm	Đơn giá CFR trung bình than được bảo hiểm (không bao gồm thuế GTGT)	Giá trị CFR than được bảo hiểm (không bao gồm thuế GTGT)	Tỷ lệ phí bảo hiểm (chưa bao gồm thuế GTGT)	Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm
		<i>Tấn</i>	<i>Đồng/tấn</i>	<i>Đồng</i>	<i>%</i>	<i>Đồng</i>	<i>Đồng</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	$(7) = (5)/(1-(6)) \times 1,1$	$(8) = (6) \times (7)$
1	Bảo hiểm than vận chuyển bằng đường thủy trong lãnh thổ Việt Nam	4.297.500	2.266.673	9.741.027.217.500			
2	Thuế GTGT (10%)						
3	Phí bảo hiểm bao gồm thuế GTGT						
4	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh (15%)						
5	Tổng giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))						

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽³⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà thầu hoàn thành mẫu này, và đính kèm bản scan (file PDF) cùng E-HSDT.

(2) Các cột (6), (7), (8): Nhà thầu điền.

(3) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký bảng giá chi tiết thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký hồ sơ dự thầu thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền). Trường hợp nhà thầu là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký bảng giá chi tiết. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà thầu độc lập. Nếu nhà thầu trúng thầu, trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải trình Chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm Mục 4 CDNT.